

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-02-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Huy Xuân

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 355/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-HPT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ 30, thôn Tân P, xã Bàu C, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Phạm Công H, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ 30, thôn Tân P, xã Bàu C, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản làm việc tại tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thu T trình bày:

Bà Trần Thị Thu T và ông Phạm Công H qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2014 tại UBND xã Bàu C, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên ghen tuông vô cớ đánh đập bà T nhiều lần, cãi vã nhau, không tôn trọng nhau. Vì thương con còn nhỏ nên bà T đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để giữ gìn hạnh phúc gia đình cho con cái nhưng không thành. bà T và ông H đã ly thân với nhau từ tháng 8/2017 cho đến nay. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa bà T và ông H có 01 người con chung là Phạm Công H1, sinh ngày 03/4/2015. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo lời khai của ông Phạm Công H trình bày:

Ông Phạm Công H đồng ý theo lời trình bày của bà Trần Thị Thu T về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Thời gian đầu ông H bà T chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu là do bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông H thừa nhận có đánh đập bà T vì bà T không nghe máy điện thoại của ông H. Ông H bà T đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để giữ gìn hạnh phúc gia đình cho con cái nhưng không thành. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông H thì ông H không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Ông H và bà T có 01 người con chung là Phạm Công H1, sinh ngày 03/4/2015. Ông H đồng ý giao cháu H1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà T, Tòa án triệu tập ông H để làm việc, ông H đến Tòa làm việc một lần và không đồng ý ly hôn, Tòa án triệu tập làm việc tiếp theo thì ông H không đến Tòa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Thu T. Về con chung: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Phạm Công H1, sinh ngày 03/4/2015 cũng như sự thỏa thuận của ông H, bà T nên cần giao cháu H1 cho bà T

tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Thu T và ông Phạm Công H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay bà T xin ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; nơi cư trú của ông Phạm Công H là xã Bàu C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử là đúng theo quy định tại các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Phạm Công H sống chung với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện từ năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bàu C, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên bà T và ông H đã ly thân nhau từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà T, Tòa án triệu tập ông H để làm việc ông H không đồng ý ly hôn và đề nghị tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân bà T và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Thu T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống thì bà T và ông H có 01 người con chung là cháu Phạm Công H1, sinh ngày 03/4/2015. Bà T có nguyện vọng nuôi cháu Phạm Công H1, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi bà T và ông H ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay thì bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1, cuộc sống cháu H1 ổn định. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu H1 cũng như sự thỏa thuận của ông H, bà T nên cần giao cháu H1 cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông H không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Phạm Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Công H.

Về con chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Phạm Công H có 01 người con chung là Phạm Công H1, sinh ngày 03/4/2015.

Bà Trần Thị Thu T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Công H1, sinh ngày 03/4/2015 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ông Phạm Công H không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Thu T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0004916 ngày 05/9/2018. Như vậy bà Trần Thị Thu T đã nộp xong án phí.

Hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2019); Bà Trần Thị Thu T và ông Phạm Công H vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA.tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND H. Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Bàu C, huyện Châu Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho